TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 8 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Thu Thảo;

Ông Phạm Văn Trung.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Hồ Phúc Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2020/TLST-HNGĐ ngày 18/5/2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/7/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Trọng C, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai bà Nguyễn Thị M trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Trọng C sống chung vợ chồng từ năm 2015, việc sống chung hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước ngày 24/8/2016. Quá trình chung sống lúc đầu hạnh phúc nhưng sau đó thì không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm

trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà kiên quyết xin ly hôn với ông Nguyễn Trọng C.

- Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 24/7/2017. Hiện tại con chung đang sống cùng ông C, bà xin nhường quyền nuôi con chung cho ông C nuôi dưỡng, bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Trọng C được Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, không đưa ý kiến với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của những người tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Toà án, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà M và ông C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, do có mâu thuẫn vợ chồng, hiện không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nguyên đơn yêu cầu được ly hôn, bị đơn không có ý kiến với yêu cầu của nguyên đơn. Nhận thấy mục đích hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Gia H cho bị đơn nuôi dưỡng, ghi nhận nguyên đơn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; sau khi Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khi thụ lý vụ án bị đơn cư trú tại: Xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Trọng C đã được Tòa

án nhân dân huyện Phú Giáo triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Nguyên đơn, bị đơn chung sống với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước ngày 24/8/2016 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống nguyên đơn trình bày mâu thuẫn xảy ra do nguyên đơn và bị đơn không hợp nhau, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau, hiện đã ly thân và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn không hàn gắn được nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Bị đơn không đưa ý kiến với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại Biên bản xác minh ngày 18/6/2020 được Ủy ban nhân dân Xã A xác nhận: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu địa phương giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, hiện tại đã ly thân.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, bị đơn không có ý kiến với yêu cầu của nguyên đơn, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định nguyên đơn và bị đơn có với nhau 01 con chung tên là Nguyễn Gia H, sinh ngày 24/7/2017. Nguyên đơn yêu cầu nhường quyền nuôi con cho bị đơn nuôi dưỡng, hiện tại con chung đang sống chung với bị đơn. Hội đồng xét xử xét các điều kiện về nuôi con, sự ổn định tâm lý của trẻ, điều kiện đảm bảo cho trẻ nhỏ được phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và trí tuệ nên giao con chung Nguyễn Gia H cho bị đơn Nguyễn Trọng C nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng, bị đơn không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 244, các Điều 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M đối với bị đơn ông Nguyễn Trọng C.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Trọng C.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Gia H, sinh ngày 24/7/2017 cho ông Nguyễn Trọng C trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc bà Nguyễn Thị M cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Gia H 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 theo mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Không ai được cản trở bà Nguyễn Thị M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2016/0043264, ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã T, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước (số 73 ngày 24/8/2016);
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mùi